

# BẢNG CHỈ DẪN AN TOÀN VẬT LIỆU

## 1. DANH TÍNH CÔNG TY VÀ SẢN PHẨM

**TÊN SẢN PHẨM :** AP SOLUBLE EP

**CÔNG DỤNG :** Dầu gia công kim loại pha nước.

**HẠN CHẾ SỬ DỤNG :** Sản phẩm không được khuyến nghị sử dụng cho mục đích khác nếu không được sự khuyến nghị của chuyên gia.

**DANH TÍNH CÔNG TY :** CÔNG TY CỔ PHẦN AP SAIGON PETRO

Lầu 1, 6B Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38224848 Fax: (028) 38243959

E-mail: info@apsaigonpetro.com.vn

**ĐƯỜNG DÂY NÓNG :** 1900 0104 (Hỗ trợ kỹ thuật)  
114 (Cứu hỏa)  
115 (Cứu thương)

## 2. THÀNH PHẦN GÂY HẠI

Sản phẩm này được xem là không gây nguy hiểm theo các quy định có liên quan.

**PHÂN LOẠI NGUY HẠI:** Ăn mòn/ kích ứng da loại 2  
Tổn thương/ kích ứng mắt loại 2B  
Gây mẫn cảm da loại 1  
Gây hại cho môi trường thủy sinh – Nguy cơ mẫn tính loại 4.

**TỪ CẢNH BÁO:** Cảnh báo.

**TUYÊN BỐ GÂY HẠI:** H315: Gây kích ứng da  
H320: Gây kích ứng mắt  
H317: Có thể gây dị ứng da  
H413: Gây hại cho môi trường thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.



**HÌNH CẢNH BÁO:**

**BÁO CÁO PHÒNG NGỪA:** P261: Tránh hít phải bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi  
P264: Rửa tay sau khi vận chuyển  
P272: Trang phục làm việc bị nhiễm bẩn không được để ngoài khu vực  
làm  
việc  
P273: Tránh thải bỏ ra môi trường  
P280: Mang găng tay bảo hộ/ quần áo bảo hộ/ thiết bị bảo vệ mắt/ thiết  
bị bảo  
vệ mặt  
P302 + P352: NẾU TIẾP XÚC VỚI DA: Rửa nhiều lần với nước  
P305 + P351 + P338: NẾU TIẾP XÚC VỚI MẮT: Rửa cẩn thận với  
nước  
trong vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng (nếu có). Tiếp tục rửa với nước.

P333 + P313: Nếu xảy ra kích ứng da hoặc phát ban: Gọi trợ giúp y tế.  
P337 + P313: Nếu xảy ra kích ứng mắt: Gọi trợ giúp y tế.  
P363 + P364: Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi sử dụng lại  
P501: Thải bỏ chất lỏng/ thùng chứa theo quy định của pháp luật.

**CÁC NGUY HẠI KHÁC:** Không áp dụng.

### 3. THÀNH PHẦN CẤU TẠO

**TÊN HÓA HỌC VÀ TỪ ĐỒNG NGHĨA:** Dầu khoáng xử lý sâu và phụ gia.

**THÀNH PHẦN GÂY HẠI:** Sản phẩm có chứa các thành phần hoặc hợp chất gây nguy hiểm.

Tên hóa học	Ký hiệu
N,N-methylenebismorpholine	Xi, F
Imidazoline	Xn
Ethyl alcohol	F

### 4. PHƯƠNG PHÁP SƠ CỨU BAN ĐẦU

**SỰ HÍT PHẢI:** Nếu ngừng thở, hỗ trợ thông khí bằng thiết bị y tế hoặc phương pháp hồi sức bằng miệng. Không được sử dụng phương pháp hồi sức bằng miệng nếu nghi ngờ có tiếp xúc với hydrogen sulfide. Nếu xảy ra kích ứng, gọi trợ giúp y tế.

**TIẾP XÚC DA:** Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn. Rửa nhiều lần với xà phòng và nước. Giặt sạch quần áo bị nhiễm bẩn trước khi sử dụng lại. Nếu xảy ra kích ứng, gọi trợ giúp y tế. Nếu sản phẩm được tiêm vào bất kỳ phần nào trên cơ thể, bất kể sự xuất hiện của vết thương hoặc kích thước của nó, cá nhân đó nên được đánh giá ngay lập tức bởi bác sĩ và thực hiện phẫu thuật (nếu cần). Mặc dù các triệu chứng ban đầu từ việc tiêm cao áp có thể nhỏ hoặc không có, việc điều trị sớm trong vài giờ đầu có thể làm giảm đáng kể mức độ tổn thương gây ra.

**TIẾP XÚC MẮT:** Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng (nếu có). Tiếp tục rửa với nước. Nếu xảy ra kích ứng, gọi sự trợ giúp y tế.

**SỰ NUỐT PHẢI:** Không được uống sữa hoặc đồ uống có cồn. Không đưa bất kỳ thứ gì qua miệng cho người bất tỉnh. Để nạn nhân được nghỉ ngơi. Gọi cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sĩ nếu nạn nhân cảm thấy bất ổn.

### 5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

#### PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY :

- Thích hợp : Tia nước, bọt, hoặc bột khô.
- Không thích hợp : Súng phun nước, vòi phun nước.

#### CHỮA CHÁY :

- **Hướng dẫn chữa cháy:** Sử dụng nước làm loãng, ngăn chặn kiểm soát không cho lửa bùng phát trở lại. Người làm công tác chữa cháy cần trang bị đầy đủ thiết bị bảo vệ và phải có thiết bị trợ thở đặc biệt. Sử dụng tia nước để làm mát bề mặt tiếp xúc với lửa và bảo vệ người làm nhiệm vụ.
- **Sản phẩm đốt cháy nguy hiểm:** khói, aldehydes, oxit cacbon, oxit lưu huỳnh, oxit nito, hydrogen sulfide, oxit photpho và các sản phẩm đốt cháy không hoàn toàn.

### 6. BIỆN PHÁP GIẢM NHỆ RỦI RO

Trong trường hợp xảy ra sự cố gây tràn, thông báo đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

## BIỆN PHÁP BẢO VỆ :

- Tránh tiếp xúc với vật liệu bị đổ, tràn ra ngoài.
- Không chạm hoặc đi qua vật liệu bị đổ.
- Các biện pháp bảo vệ bổ sung cần thiết, tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể và/hoặc theo đánh giá của chuyên gia (tham khảo mục 8).

## XỬ LÝ TRÀN DẦU :

- **Tràn ra đất:** Bịt ngay chỗ rò rỉ nếu không có những mối nguy hại. Phục hồi bằng cách bơm hoặc thấm dầu phù hợp.
- **Tràn ra nước:** Bịt ngay chỗ rò rỉ nếu không có những mối nguy hại. Dùng cần tang áp để hạn chế tràn ngay lập tức. Cảnh báo cho những tàu khác. Thông báo cho cảng hoặc cơ quan có liên quan và giữ khoảng cách xa với mọi người. Loại bỏ dầu khỏi bề mặt bằng cách vớt bọt hoặc bằng các chất hấp thụ thích hợp. Tìm hiểu ý kiến của chuyên gia trước khi sử dụng chất phân tán.

Sự cố tràn ra đất và nước được cảnh báo dựa trên những sự cố tràn tương tự dành cho nguyên liệu này. Tuy nhiên, các điều kiện tự nhiên như gió, nhiệt độ, sóng cũng sẽ là nguyên nhân ảnh hưởng đến quá trình xử lý. Vì lý do này, nên tham khảo các chuyên gia ứng phó sự cố để đưa ra giải pháp thích hợp.

### THẬN TRỌNG VỚI MÔI TRƯỜNG:

- **Tràn với lượng nhỏ chất lỏng:** Thấm dầu bằng đất, cát hoặc các vật liệu không cháy, cho vào thùng chứa và xử lý sau.
- **Tràn với lượng lớn chất lỏng:** Cách ly chất lỏng để xử lý. Không cho nguồn chất lỏng thấm vào nguồn nước hay tràn ra hệ thống cống, tầng ngầm hoặc các khu vực kín khí khác.

## 7. VẬN CHUYỂN VÀ LƯU TRỮ

**VẬN CHUYỂN:** Mang găng tay bảo hộ. Rửa tay sau khi vận chuyển. Tránh hít phải bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi. Quần áo làm việc bị nhiễm bẩn không được phép để ngoài khu vực làm việc. Tránh thải bỏ ra ngoài môi trường. Sản phẩm này là một bộ tích lũy tĩnh.

**LƯU TRỮ:** Bảo quản theo đúng quy định và luật pháp và yêu cầu của nguyên vật liệu.

## 8. BẢO VỆ CÁ NHÂN/KIỂM SOÁT TÌNH TRẠNG NGUY HIỂM

### GỚI HẠN TIẾP XÚC:

Sương dầu, dầu khoáng	ACGIH TLV/TWA 5 mg/m <sup>3</sup>	ACGIH STEL 10 mg/m <sup>3</sup>	OSHA PEL 5 mg/m <sup>3</sup>
-----------------------	--------------------------------------	------------------------------------	---------------------------------

**KIỂM SOÁT CÔNG NGHỆ:** Không có yêu cầu đặc biệt ở điều kiện sử dụng thông thường và hệ thống thông gió đầy đủ.

**BẢO VỆ CÁ NHÂN :** Thiết bị bảo vệ cá nhân được chọn dựa trên điều kiện sử dụng như: mức độ gây hại của sản phẩm, nơi làm việc và cách thức vận chuyển sản phẩm.

- **Bảo vệ tay:** Khuyến cáo sử dụng găng tay nitrile để bảo vệ lâu dài, trong khi găng tay PVC hoặc neoprene được sử dụng khi tiếp xúc/ va chạm ngẫu nhiên.
- **Bảo vệ mắt:** Khuyến cáo sử dụng mắt kính chống chất hóa học và tấm che mặt.
- **Bảo vệ da và cơ thể:** Không cần bảo vệ da trong điều kiện sử dụng bình thường. Theo nguyên tắc giữ gìn vệ sinh công nghiệp, cần có các viện pháp phòng ngừa để tránh tiếp xúc với da.
- **Bảo vệ đường hô hấp:** Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng thông thường và có hệ thống thông gió đầy đủ.
- **Biện pháp vệ sinh đặc biệt:** Luôn luôn giám sát việc bảo vệ cá nhân ở tình trạng tốt chẳng hạn như rửa tay sau khi tiếp xúc với nguyên liệu, trước khi ăn, uống hoặc hút thuốc. Luôn giặt quần áo bảo hộ và các dụng cụ bảo hộ để khử tạp chất, chất bẩn. Thải bỏ các quần áo bị nhiễm bẩn và giày bảo hộ không thể giặt sạch được. Giữ cho kho, xưởng luôn sạch sẽ.

## 9. TÍNH CHẤT LÝ HÓA

TRẠNG THÁI VẬT LÝ:	Chất lỏng dầu
MÀU:	Nâu
MÙI :	Theo thị trường
NGƯỞNG MÙI :	N/D
PH:	N/A
ĐIỂM RÓT CHẢY/ĐIỂM ĐÓNG BĂNG:	N/D
ĐIỂM ĐÔNG:	Max -5 °C (23°F) [ASTM D97]
ĐIỂM/ KHOẢNG SÔI:	N/D
ĐIỂM CHỚP CHÁY (PHƯƠNG PHÁP) :	Min. 175°C (347°F) [ASTM D92]
TỐC ĐỘ HÓA HƠI:	< 0.01
TÍNH DỄ CHÁY:	N/A
GIỚI HẠN DỄ CHÁY (% thể tích trong không khí) :	N/D
ÁP LỰC HƠI:	N/D
MẬT ĐỘ HƠI (không khí =1):	N/D
TRỌNG LƯỢNG RIÊNG (nước=1.0):	N/D
ĐỘ TAN TRONG NƯỚC :	Khoảng 0.90 ở 15°C
HỆ SỐ PHÂN TÁCH (n-octanol/nước):	Tạo nhũ
NHIỆT ĐỘ TỰ KÍCH CHÁY:	N/D
NHIỆT ĐỘ PHÂN HỦY:	N/D

## 10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

**KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG:** Sản phẩm này được ghi nhận không gây ra bất kỳ phản ứng độc hại nào.

**ĐỘ ỔN ĐỊNH HÓA HỌC:** Sản phẩm ổn định ở điều kiện thông thường.

**KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC PHẢN ỨNG ĐỘC HẠI:** Không xảy ra các phản ứng độc hại.

**ĐIỀU KIỆN CẦN TRÁNH :** Sự phóng điện tĩnh.

**VẬT LIỆU KHÔNG TƯƠNG THÍCH:** Tác nhân oxi hóa mạnh, axit mạnh, bazo mạnh.

**SẢN PHẨM PHÂN HỦY GÂY HẠI :** Sản phẩm này không phân hủy ở nhiệt độ thường.

## 11. THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

**ĐỘC CẤP TÍNH:** Không có dữ liệu.

**ĂN MÒN/ KÍCH ỨNG DA:** Độc tính rất thấp. Gây kích ứng da.

**TỒN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG/ KÍCH ỨNG MẮT:** Kích ứng chủ yếu ở màng nhầy của mắt.  
Nguy cơ tổn thương mắt nghiêm trọng.

**MẮN CẢM VỚI DA/ HỆ HÔ HẤP:** Có thể gây viêm da. Nếu sản phẩm bị làm nóng quá mức cùng với sự có mặt của nước, có thể gây giải phóng hydrogen sulfide, gây suy hô hấp, hôn mê, thậm chí dẫn đến tử vong mà không có bất kỳ cảm nhận về mùi.

**KHẢ NĂNG GÂY ĐỘT BIẾN TẾ BÀO:** Không mong đợi gây đột biến.

**KHẢ NĂNG GÂY UNG THƯ:** Không có dữ liệu.

**ĐỘC TÍNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG SINH SẢN:** Không có dữ liệu.

**KHUYẾT TẬT BẨM SINH:** Không có dữ liệu.  
**ĐỘC TÍNH HỮU CƠ (PHÁT THẢI 1 LẦN):** Không có dữ liệu.  
**ĐỘC TÍNH HỮU CƠ (PHÁT THẢI NHIỀU LẦN):** Không có dữ liệu.  
**NGUY HẠI KHI HÍT PHẢI:** Độc tính rất thấp.

## 12. THÔNG TIN SINH THÁI

Tránh gây ô nhiễm nguồn nước.

**ĐỘC TÍNH:** Sản phẩm này có thể gây hại cho sinh vật dưới nước với ảnh hưởng kéo dài.  
**KHẢ NĂNG TỒN TẠI VÀ PHÂN HỦY:** Phân hủy sinh học mức trung bình/ một phần.  
**KHẢ NĂNG TÍCH LŨY SINH HỌC:** Không có dữ liệu.  
**TÍNH LƯU ĐỘNG TRONG ĐẤT:** Sản phẩm được mong đợi có khả năng hấp thụ vào đất.

## 13. LƯU Ý KHI THẢI BỎ

**XỬ LÝ CHẤT THẢI:** Không được xả thải vào nguồn nước, đất. Không được chôn lấp. Sản phẩm thải bỏ phải được thu hồi và tái chế bởi các công ty được cấp phép theo quy định. Chất lỏng/ vật chứa được thải bỏ tuân theo luật pháp, quy định và tính chất của vật liệu tại thời điểm thải bỏ.

**CẢNH BÁO THÙNG CHỨA RỖNG:** Những thùng chứa rỗng có thể chứa hàm lượng cặn rất nguy hiểm. Không nên làm đầy hoặc vệ sinh containers khi chưa có qui trình hướng dẫn hợp lí. Những phuy rỗng nên bảo quản an toàn cho đến khi có phương pháp tu bổ hoặc thải bỏ hợp lí. Những thùng phuy chứa rỗng nên được thu hồi, tái sử dụng hoặc thải bỏ tuân theo qui định hợp pháp của pháp luật. Không được làm tăng áp, cắt, hàn, hàn gia nhiệt, mài hay lấy những thùng chứa này để gần những ngọn lửa, nhiệt, vật dễ bắt lửa, tĩnh điện, hay những nguồn đánh lửa khác; chúng có thể gây nổ tung, gây bị thương hoặc dẫn đến tử vong.

## 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

**ĐƯỜNG BỘ:** Không quy định.  
**ĐƯỜNG THỦY(IMDG) :** Không quy định theo IMDG-Code.  
**ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG(IATA):** Không quy định.

## 15. THÔNG TIN VỀ CÁC QUY ĐỊNH

Không nguy hiểm cho việc vận chuyển theo UN, ADR/RID, IMO và IATA/ICAO.  
Tất cả các thành phần đều tuân thủ TSCA. Không bắt buộc phải dán nhãn EU.

## 16. THÔNG TIN KHÁC

**CHIỤ TRÁCH NHIỆM VỀ MSDS:** Phòng R&D, QC

**LIÊN HỆ:** Mr Sinh

**Không được sửa đổi bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này nếu không được sự đồng ý của AP SAIGON PETRO JSC.**

Thông tin trong tài liệu này được dựa trên những dữ liệu đáng tin cậy tại thời điểm công bố và chỉ liên quan đến các vấn đề cụ thể được nêu trong tài liệu này. Không có sự bảo đảm hoặc diễn đạt nào thể hiện hoặc ngụ ý về sự chính xác hoặc đầy đủ của số liệu và thông tin có trong bảng dữ liệu này.

Dữ liệu và lời khuyên đã cho áp dụng khi sản phẩm bán ra để sử dụng cho một hoặc nhiều ứng dụng đã nêu rõ. Khách hàng không được sử dụng sản phẩm theo cách khác với (những) cách đã nêu mà không hỏi ý kiến của **AP SAIGON PETRO JSC.**

Nghĩa vụ của người sử dụng là đánh giá và sử dụng sản phẩm này an toàn và tuân thủ các luật pháp và quy định được áp dụng. **AP SAIGON PETRO JSC** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến mất mát, nguy hiểm hay tổn thương do sử dụng khác với công dụng của sản phẩm đã nêu đối với chất này, do không tuân thủ khuyến nghị hoặc do bất kỳ nguy hiểm nào vốn có trong bản chất của sản phẩm. Những người mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba sử dụng tại nơi làm việc có trách nhiệm thực hiện tất cả các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất kỳ người nào xử lý hoặc sử dụng sản phẩm đều được cung cấp thông tin trong tờ này.

Các nhà sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo với nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi những rủi ro được mô tả trong tờ này và cần thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa. Bạn có thể liên hệ với **AP SAIGON PETRO JSC** để đảm bảo tài liệu này là tài liệu mới nhất hiện có. Nghiêm cấm thay đổi đối với tài liệu này.